

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1305/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2023

V/v chấp thuận chủ trương phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh đợt 53 (đợt 185 của Bộ Y tế)

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố.

Sau khi xem xét Tờ trình số 667/TTr-SYT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế về việc ban hành Kế hoạch phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh đợt 53 (đợt 185 của Bộ Y tế).

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-VSDTTU ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 185 (file điện tử đính kèm);

Thực hiện Công văn số 1535/BYT-DP ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến 11 tuổi; Công văn số 1848/BYT-DP ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người đã mắc COVID-19; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận chủ trương cho Sở Y tế triển khai thực hiện việc phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh theo đề xuất tại Kế hoạch số 666/KH-SYT ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Tờ trình số 667/TTr-SYT ngày 16 tháng 02 năm 2023.

2. Giao Sở Y tế rà soát, hướng dẫn và chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn. Tổ chức tiêm chủng trên địa bàn tỉnh đúng đối tượng, tiến độ thời gian; bảo đảm an toàn, hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh tổ chức tiêm theo đúng quy định; chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng thực hiện nghiêm việc cập nhật dữ liệu tiêm chủng và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong triển khai, quản lý công tác tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh kinh phí tiêm vắc xin

phòng COVID-19 theo quy định.

4. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tiêm đảm bảo đúng đối tượng, chỉ tiêu phân bổ. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong công tác tiêm chủng trên địa bàn.

5. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp ngành y tế tổ chức triển khai việc tiêm chủng đợt 53 đạt kết quả tốt, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bí thư Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT tỉnh, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 185

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị Quyết số 55/NQ-CP ngày 14/4/2022 của Chính phủ về vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-BYT ngày 23/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 do COVAX Facility hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 4186/QĐ-BYT ngày 30/8/2021 của Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ phân bổ vắc xin phòng, chống COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-VSDTTU ngày 31/8/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc thành lập Hội đồng phân bổ vắc xin phòng COVID-19 trong chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 và Quyết định kiện toàn Hội đồng tại số 1676/QĐ-VSDTTU ngày 6/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-VSDTTU ngày 13/09/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc ban hành quy trình phân bổ vắc xin phòng COVID-19 trong chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

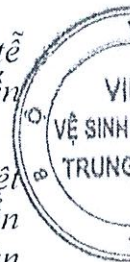
Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BYT ngày 16/01/2023 của Bộ Y tế về việc phê duyệt khoản viện trợ phi dự án "Tiếp nhận hỗ trợ vắc xin phòng COVID-19 Pfizer để triển khai tiêm cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi" do COVAX Facility viện trợ không hoàn lại;

Căn cứ kết quả tiêm chủng và đề xuất nhu cầu vắc xin phòng COVID-19 của các địa phương theo đề nghị của Bộ Y tế tại văn bản số 6276/BYT-DP ngày 03/11/2022 và của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tại Văn bản số 114/VSDTTU-TCQG ngày 18/01/2023;

Xét đề nghị của Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân bổ Đợt 185 gồm 504.000 liều vắc xin Pfizer trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi do COVAX Facility viện trợ và 50.320 ống dung môi cho các Đơn vị theo số lượng tại Phụ lục 1.



Điều 2:

1. Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia liên hệ và chuyển vắc xin và dung môi phân bổ đợt 185 đến các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur. Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur hỗ trợ tiếp nhận vắc xin và dung môi được chuyển bằng đường hàng không tại các sân bay. Thông tin chi tiết tiếp nhận vắc xin và dung môi được phân bổ đợt 185 tại Phụ lục 1.

2. Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur vận chuyển vắc xin hoặc thống nhất với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố phương án để chuyển vắc xin đến các đơn vị thuộc khu vực quản lý.

3. Các đơn vị khẩn trương tiếp nhận vắc xin và dung môi được phân bổ, tổ chức tiêm liều cơ bản, nhắc lại cho các đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả, đúng mục đích, hoàn thành trong thời gian sớm nhất và báo cáo kết quả theo quy định. *Lưu ý, vắc xin Pfizer đợt 185 hiện đang được bảo quản ở nhiệt độ từ -80°C đến -70°C tại kho vắc xin Quốc gia, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur phối hợp với các tỉnh/thành phố để chủ động thời gian tiếp nhận và rã đông vắc xin. Vắc xin sau rã đông có thể bảo quản tối đa 10 tuần ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C.*

4. Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur thực hiện việc nhập, xuất kho vắc xin cho các đơn vị trên Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

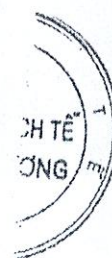
5. Việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng vắc xin theo các qui định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

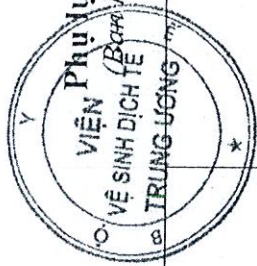
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4: Các ông, bà: Trưởng Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia, Trưởng phòng Hành chính – Vật tư, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *uk*

Nơi nhận:

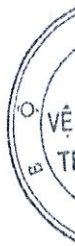
- Như điều 4;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Vụ/Cục: KHTC, YTDP, QLD (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Thường trực HĐND; UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để báo cáo);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur (để phối hợp);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố (để phối hợp);
- Trung tâm KSBT các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu HCVT, TCQG.





Phụ lục 1: Phân bố vắc xin COVID-19 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố đợt 185
(Bản hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-VSDTTU ngày 08/02/2023 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

TT	Tỉnh/thành phố	Đợt 186 - Vắc xin Pfizer (COVAX) (cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi)			Lô, hạn sử dụng, đơn giá
		Phân bố theo đề xuất nhu cầu 6 tháng năm 2023 (CV 114/VSDTTU-TCQG ngày 18/01/2023)	Phân bố cho nhóm chuyển tiếp (CV 6276/BYT-DP ngày 03/11/2022)	Tổng số vắc xin (liều)	
1	Hà Nội	5.600	2.600	8.200	Đợt 185: 182.300 liều Pfizer trẻ em - Lô GE0694: 98.200 liều, hạn dùng 30/4/2023. - Lô GG3361: 84.100 liều, hạn dùng 30/6/2023. - Đơn giá: 107.985 đồng/liều. 18.230 ống dung môi
2	Hải Phòng	2.400	800	3.200	
3	Thái Bình	12.400	1.600	14.000	
4	Nam Định	1.100	800	1.900	
5	Hà Nam	2.200	500	2.700	
6	Ninh Bình	1.000	800	1.800	
7	Thanh Hóa	5.100	4.800	9.900	
8	Bắc Giang	2.200	1.800	4.000	
9	Bắc Ninh	100	1.400	1.500	
10	Phủ Thọ	22.400	800	23.200	
11	Vĩnh Phúc	13.100	3.200	16.300	
12	Hải Dương	2.500	1.300	3.800	
13	Hưng Yên	2.400	500	2.900	
14	Thái Nguyên	1.900	1.800	3.700	
15	Bắc Kạn	3.600	400	4.000	
16	Quảng Ninh	8.300	1.100	8.200	
17	Hòa Bình	3.700	1.000	4.700	
18	Nghệ An	4.800	3.400	8.200	



mb

TT	Tỉnh/thành phố	Đợt 186 - Vắc xin Pfizer (COVAX) (cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi)				Lô, hạn sử dụng, đơn giá
		Phân bổ theo đề xuất nhu cầu 6 tháng năm 2023 (CV 114/VSDTTU- TCQG ngày 18/01/2023)	Phân bổ cho nhóm chuyên tiếp (CV 6276/BYT-DP ngày 03/11/2022)	Tổng số vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	
19	Hà Tĩnh	8.100	600	8.700	870	Đợt 186: 77.200 liều Pfizer trẻ em - Lô GE0694: 40.000 liều, hạn dùng 30/4/2023. - Lô GG3361: 37.200 liều, hạn dùng 30/6/2023. - Đơn giá: 107.985 đồng/liều. 7.720 ống dung môi
20	Lai Châu	500	1.300	1.800	180	
21	Lạng Sơn	1.800	2.600	4.400	440	
22	Tuyên Quang	4.900	1.900	6.800	680	
23	Hà Giang	8.000	2.600	10.600	1.060	
24	Cao Bằng	3.200	700	3.900	390	
25	Yên Bái	2.600	2.700	5.300	530	
26	Lào Cai	6.100	1.900	8.000	800	
27	Sơn La	5.900	2.500	8.400	840	
28	Điện Biên	1.100	1.100	2.200	220	
29	Quảng Bình	1.600	300	1.900	190	
30	Quảng Trị	2.600	1.000	3.600	360	
31	Thừa Thiên Huế	9.700	1.000	10.700	1.070	
32	Đà Nẵng	4.300	300	4.600	460	
33	Quảng Nam	8.000	1.900	9.900	990	
34	Quảng Ngãi	5.000	800	5.800	580	
35	Bình Định	5.800	1.300	7.100	710	
36	Phú Yên	2.100	300	2.400	240	
37	Khánh Hòa	4.100	300	4.400	440	
38	Ninh Thuận	4.000	800	4.800	480	
39	Bình Thuận	21.200	800	22.000	2200	

12

TT	Tỉnh/thành phố	Đợt 186 - Vắc xin Pfizer (COVAX) (cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi)				Lô, hạn sử dụng, đơn giá
		Phân bổ theo đề xuất nhu cầu 6 tháng năm 2023 (CV 114/VSDTTU-TCQG ngày 18/01/2023)	Phân bổ cho nhóm chuyển tiếp (CV 6276/BYT-DP ngày 03/11/2022)	Tổng số vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	
40	Kon Tum	1.200	1.700	2.900	290	Đợt 185: 37.000 liều Pfizer trẻ em - Lô GE0694: 20.000 liều, hạn dùng 30/4/2023. - Lô GG3361: 17.000 liều, hạn dùng 30/6/2023. - Đơn giá: 107.985 đồng/liều. 3.700 ống dung môi
41	Gia Lai	9.200	3.600	12.800	1.280	
42	Đắk Lắk	14.500	3.100	17.600	1.760	
43	Đắk Nông	2.000	1.700	3.700	370	
44	TP. Hồ Chí Minh	11.600	2.400	14.000	1.400	
45	Bà Rịa-Vũng Tàu	48.100	500	48.600	4.860	
46	Đồng Nai	13.800	1.300	15.100	1.510	
47	Tiền Giang	2.200	1.700	3.900	390	
48	Long An	5.700	1.700	7.400	740	
49	Lâm Đồng	5.300	2.700	8.000	800	
50	Tây Ninh	4.600	1.300	5.900	590	Đợt 185: 206.700 liều Pfizer trẻ em - Lô GE0694: 110.000 liều, hạn dùng 30/4/2023. - Lô GG3361: 96.700 liều, hạn dùng 30/6/2023. - Đơn giá: 107.985 đồng/liều. 20.670 ống dung môi
51	Cần Thơ	6.300	1.500	7.800	780	
52	Sóc Trăng	2.400	2.300	4.700	470	
53	An Giang	7.100	600	7.700	770	
54	Bến Tre	1.600	1.300	2.900	290	
55	Trà Vinh	8.400	1.800	10.200	1.020	
56	Vĩnh Long	5.200	1.600	6.800	680	
57	Đồng Tháp	8.000	1.900	9.900	990	
58	Bình Dương	10.600	1.800	12.400	1.240	
59	Bình Phước	9.100	1.100	10.200	1.020	
60	Kiên Giang	8.900	3.300	12.200	1.220	

TT	Tỉnh/thành phố	Đợt 186 - Vắc xin Pfizer (COVAX) (cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi)				Lô, hạn sử dụng, đơn giá
		Phân bổ theo đề xuất nhu cầu 6 tháng năm 2023 (CV 114/VSDTTU)- TCQG ngày 18/01/2023)	Phân bổ cho nhóm chuyển tiếp (CV 6276/BYT-DP ngày 03/11/2022)	Tổng số vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	
61	Cà Mau	3.000	1.800	4.800	480	
62	Bạc Liêu	6.100	1.700	7.800	780	
63	Hậu Giang	4.800	1.600	6.400	640	
Kiểm định và lưu mẫu				800	0	
Tổng				504.000	50.320	



Handwritten signature or initials.